

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mụ;

Ông Cao Hoài Hiêm;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 609/2017/TLST ngày 24 tháng 10 năm 2016 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Y, sinh năm 1970, có mặt;
Nơi cư trú: ấp Phước H, xã Phước C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1966, vắng mặt;
Nơi cư trú: ấp Phước H, xã Phước C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Anh H; chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trảng Bàng.

3.2. Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T; chức vụ Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Chị Võ Thị Y trình bày:

Chị và anh Lê Ngọc C chung sống vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh C về sống chung với gia đình chị ở ấp Phước H, xã Phước C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh C có tình cảm với người phụ nữ khác chị phát hiện có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh không từ bỏ từ đó vợ chồng gây gổ liên tục cho đến năm 2015 anh C mượn nhà trọ ra ở riêng nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay nên chị xin ly hôn với anh C. Thời gian hai vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1994 đã có chồng sống ở Hàn Quốc và Lê Võ C T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000, hiện cháu đang sống với chị, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Toàn, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung anh C giao hết cho chị được trọn quyền sử dụng và sở hữu, nhưng anh chị không yêu cầu đặt ra giải quyết; về nợ chung chị và anh C có vay Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Trảng Bàng, phòng giao dịch xã Bình Thạnh 50.000.000 đồng vào ngày 15/6/2016 hạn trả cuối cùng vào ngày 15/6/2018 và vay Ngân hàng chính sách xã hội 30.000.000 đồng vào ngày 27/5/2014 hạn trả cuối cùng vào ngày 10/5/2019. Về nợ chung chị và anh C thống nhất chị có trách nhiệm trả nợ toàn bộ.

Bị đơn anh Lê Ngọc C trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của Chị Y về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng, riêng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do Chị Y có quen

người đàn ông khác đuổi anh ra khỏi nhà nên anh ra thuê nhà trọ ở từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh đồng ý tất cả các yêu cầu của Chị Y không ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Đại diện theo ủy quyền ông Lê Nguyễn Anh Huy trình bày:

Vào ngày 27/5/2014 Chị Y và anh C có vay vốn tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trảng Bàng 30.000.000 đồng hạn trả cuối cùng ngày 10/5/2019 tính đến nay (28/8/2017) anh, chị còn nợ 30.000.000 đồng vốn và tiền lãi, nay Chị Y và anh C ly hôn nên Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C phải trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 30.000.000 đồng vốn và 2.864.000 đồng tiền lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Duy T trình bày:

Vào ngày 15/6/2015 Ngân hàng N Chi nhánh Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có cho bà Võ Thị Yên và ông Lê Ngọc C vay 50.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 15/6/ 2018, do nợ chưa đến hạn trả nên Ngân hàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng vay này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy về quan hệ hôn nhân, Chị Y và anh C chung sống không đăng ký kết hôn nên cần tuyên bố không công nhận Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C là quan hệ vợ chồng; Về con chung có 2 **cháu** Lê Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1994 đã thành niên, còn cháu Lê Võ C T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000, **Chị Y** và anh C thỏa thuận cho Chị Y tiếp tục nuôi dưỡng Chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con hoàn toàn tự nguyện của hai bên cần

ghi nhận. Về tài sản chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về nợ chung tuy Chị Y và anh C có thỏa thuận, Chị Y có trách nhiệm trả nhưng Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu cả hai cùng có trách nhiệm là có cơ sở cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Ngọc C, ông Lê Nguyễn Anh Huy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C chung sống vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân không hợp pháp; sau khi cưới anh C về sống chung với gia đình Chị Y ở ấp Phước H, xã Phước C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, theo Chị Y là do anh C có tình cảm với người phụ nữ khác, chị phát hiện có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh C không từ bỏ, từ đó anh chị gây gổ liên tục cho đến năm 2015 anh C mượn nhà trọ ra ở riêng nên Chị Võ Thị Y xin ly hôn với anh Lê Ngọc C; ngược lại anh Lê Ngọc C cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do Chị Y có quen người đàn ông khác đuổi anh ra khỏi nhà nên anh ra thuê nhà trọ ở riêng từ năm 2013. Xét thấy việc chung sống của Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C tuy có làm lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn nên mặc dù hai bên đều có yêu cầu ly hôn nhưng hội đồng xét xử không thể cho anh chị được ly hôn mà cần phải áp dụng Điều 53 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian Chị Y và anh C chung sống có 02 con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1994 đã có chồng sống ở Hàn Quốc và

Lê Võ C T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000, hiện cháu đang sống với Chị Y theo nguyện vọng của cháu T và sự thỏa thuận giữa Chị Y và anh C; Chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: trước đây Chị Y yêu cầu giải quyết nhưng ngày 12 tháng 5 năm 2017 chị làm đơn rút yêu cầu về việc chia tài sản, cả hai anh chị không yêu cầu giải quyết tài sản nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Y và anh C xác nhận có vay Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Trảng Bàng, phòng giao dịch xã Bình Thạnh 50.000.000 đồng vào ngày 15/6/2016 hạn trả cuối cùng vào ngày 15/6/2018 và vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 30.000.000 đồng vào ngày 27/5/2014 hạn trả cuối cùng vào ngày 10/5/2019. Chị Y và anh C thống nhất Chị Y có trách nhiệm trả nợ toàn bộ. Qua sổ nợ mà các đương sự trình bày Tòa án có thông báo cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Ngân hàng N biết để bảo vệ quyền lợi của mình, khi đó Ngân hàng N không yêu cầu giải quyết hiện tại Chị Võ Thị Y đã trả xong nợ nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, riêng Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C phải trả 30.000.000 đồng vốn và 2.864.000 đồng lãi tính đến ngày 28/8/2017; tuy Chị Y và anh C có thống nhất Chị Y có trách nhiệm trả nợ toàn bộ nhưng Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C phải trả là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Y và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 53, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 6 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: có 2 cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1994 đã thành niên. Chị Võ Thị Y được tiếp tục nuôi cháu Lê Võ C T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000. Ghi nhận Chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của Chị Võ Thị Y. Chị Y có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nợ chung: Buộc Chị Võ Thị Y và anh Lê Ngọc C phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 30.000.000 đồng vốn và 2.864.000 đồng tiền lãi (tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2017).

Kể từ ngày Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án mà Chị Y anh C không thi hành hàng tháng anh chị còn phải chịu lãi suất theo hợp đã ký ngày 27/5/2014 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Võ Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và 821.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về nợ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 762.500 đồng theo biên lai số 0008117 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Võ Thị Y còn phải nộp thêm 359.100 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Ngọc C phải chịu 821.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng

đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt